

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2022

V/v: “Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 376/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ Ch - sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp AT, xã ĐA, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phú H (tên gọi khác CXL) - sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố PT2, thị trấn GQ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/9/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Ch trình bày: Tôi và anh H có tìm hiểu nhau trước được khoảng 01 năm nên đến năm 2003 chúng tôi được cha mẹ hai tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 18/9/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 5 - 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chồng tôi thường xuyên ăn uống rượu, không lo làm ăn, có bạc nên vợ chồng thường cãi vã nên chúng tôi đã ly thân cách nay 02 năm. Khi ly thân, anh H đi làm có về địa phương nhưng chị và anh không gặp mặt nhau. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Phú H.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người chung tên Nguyễn Ngọc Cẩm D - sinh ngày 21/7/2008 và Nguyễn Ngọc Hạnh D1 - sinh ngày 11/10/2009, hiện nay con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Phú H.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày trên, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Phú H trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử nên đề nghị Tòa án khắc phục sau này.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mỹ Ch được ly hôn với anh Nguyễn Phú H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Cẩm D - sinh ngày 21/7/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Hạnh D1 - sinh ngày 11/10/2009 cho chị Ch được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Mỹ Ch với anh Nguyễn Phú H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Phú H được Tòa án tổng đạt, thông báo qua điện thoại và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh H không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ Ch và anh Nguyễn Phú H kết hôn với nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Quao, huyện Gò

Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 18/9/2003. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị Ch và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị Ch và anh H là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị Ch cho rằng do anh H không lo làm ăn, thường xuyên ăn uống rượu, cờ bạc nên vợ chồng thường cãi vã, từ đó chị và anh H đã ly thân cách nay 02 năm. Do đó, ngày 20/10/2021 và ngày 22/11/2021 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh H không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh H. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau đến nay 02 năm do anh H đi làm về địa phương nhưng chị và anh không gặp mặt nhau. Tại phiên tòa chị Ch tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương anh H nên cương quyết xin ly hôn với anh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch.

Đối với anh Nguyễn Phú H, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh H tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh H. Từ đó, cho thấy anh H đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị Ch. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt chị theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ Ch xác định chị và anh Nguyễn Phú H có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Cẩm D - sinh ngày 21/7/2008 và Nguyễn Ngọc Hạnh D1 - sinh ngày 11/10/2009, hiện nay cháu Cẩm D và cháu Hạnh D1 đang sống với chị Ch nên chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét về yêu cầu nuôi con của chị Ch thấy rằng: Chị Ch và anh H đã ly thân cách nay là 02 năm thì chị Ch một mình nuôi dưỡng cháu Cẩm D và cháu Hạnh D1, thì hai cháu cũng có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Đồng thời, cháu Cẩm D và cháu Hạnh D1 cũng có nguyện vọng muốn sống với chị Ch. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị Ch là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị Mỹ Ch không yêu cầu anh Nguyễn Phú H cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Phú H có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ Ch xác định chị và anh Nguyễn Phú H không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Mỹ Ch phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009583, ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Mỹ Ch đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mỹ Ch được ly hôn với anh Nguyễn Phú H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Cẩm D - sinh ngày 21/7/2008 và Nguyễn Ngọc Hạnh D1 - sinh ngày 11/10/2009 cho chị Nguyễn Thị Mỹ Ch được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Anh Nguyễn Phú H có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Mỹ Ch phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009583, ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Mỹ Ch đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 14/01/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Định An;
- UBND thị trấn Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh